

## **Hội nghị toàn thể của Tổ chức Lao động quốc tế,**

Được Hội đồng quản trị của Văn phòng Lao động quốc tế triệu tập tại Gio-ne-vơ ngày 2 tháng 6 năm 1993 trong kỳ họp thứ tám mươi;

Ghi nhận các Công ước và Khuyến nghị lao động quốc tế có liên quan, đặc biệt là Công ước và Khuyến nghị về an toàn và sức khỏe của người lao động, 1981, Công ước và Khuyến nghị về các hoá chất, 1990, và nhấn mạnh sự cần thiết phải có một cách đề cập tổng hợp và chặt chẽ;

Ghi nhận cả "Tuyên tập hướng dẫn cụ thể về phòng ngừa những tai nạn công nghiệp nghiêm trọng" do Văn phòng Lao động quốc tế xuất bản năm 1991;

Lưu ý tới sự cần thiết phải chăm lo để có mọi biện pháp thích đáng nhằm:

- a) Phòng ngừa các tai nạn nghiêm trọng;
- b) Giảm tới mức thấp nhất những nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng;
- c) Giảm tới mức thấp nhất tác hại của những tai nạn đó;

Xét tới các nguyên nhân của tai nạn, cụ thể là những khuyết điểm về tổ chức, các nhân tố con người, nhược điểm của các thành tố, những sai lệch của những điều kiện vận hành bình thường, các nhân tố bên ngoài và cả các hiện tượng tự nhiên;

Nhắc tới sự cần thiết phải có sự cộng tác trong Chương trình quốc tế về an toàn hoá chất, giữa ILO, Chương trình môi trường của Liên Hợp Quốc, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và các tổ chức liên chính phủ khác;

Sau khi quyết định chấp thuận những đề nghị khác nhau có liên quan tới việc phòng ngừa những tai nạn công nghiệp nghiêm trọng, là vấn đề thuộc điểm thứ tư trong chương trình nghị sự kỳ họp;

Sau khi quyết định rằng những đề nghị đó sẽ mang hình thức một Công ước quốc tế,

Thông qua ngày hai mươi hai tháng sáu năm một nghìn chín trăm chín mươi ba, Công ước dưới đây, gọi là Công ước về những tai nạn công nghiệp nghiêm trọng, 1993.

### **I. Định nghĩa và phạm vi áp dụng**

**Điều 1-** 1. Mục đích của Công ước này là ngăn ngừa các tai nạn nặng, nghiêm trọng liên quan tới các chất nguy hiểm và hạn chế hậu quả tai nạn.

2. Công ước này áp dụng cho những cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

3. Công ước này không áp dụng cho:

a) Những cơ sở hạt nhân và những xưởng xử lý các chất phóng xạ, trừ những nơi xử lý các chất không phóng xạ của các cơ sở đó;

b) Các cơ sở quân sự;

c) Việc vận chuyển ở bên ngoài cơ sở, mà không phải là các ống dẫn.

4. Sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện hữu quan của những người sử dụng lao động và của những người lao động, và cả các bên hữu quan khác có khả năng bị tác hại, Nước thành viên nào phê chuẩn Công ước này có thể miễn trừ việc áp dụng Công ước này đối với những cơ sở hoặc những ngành hoạt động kinh tế nào đã có một sự bảo vệ tương đương.

**Điều 2** - Nếu xảy ra những vấn đề đặc biệt có tầm quan trọng nhất định mà không thể huy động và áp dụng được ngay toàn bộ các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ quy định trong Công ước này, thì sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức có đại diện tiêu biểu nhất của người sử dụng lao động và của người lao động, và cả các bên hữu quan khác có khả năng bị tác hại, Nước thành viên phải có kế hoạch áp dụng từng bước những biện pháp đó, theo một lịch trình nhất định.

**Điều 3** - Theo mục đích của Công ước này:

a) Cụm từ "chất nguy hiểm" là để chỉ một đơn chất hoặc dưới dạng hợp chất do có một hay nhiều thuộc tính hoá học, vật lý hoặc độc học, dù là đơn độc hay kết hợp với các chất khác cũng gây ra nguy hiểm;

b) Cụm từ "Lượng ngưỡng" là để chỉ một lượng do pháp luật và pháp quy quốc gia ấn định trong những điều kiện nhất định, nếu một chất hay một loại chất nguy hiểm nào đó vượt quá lượng đó thì sẽ có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng;

c) Cụm từ "Cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng" là để chỉ một cơ sở chế biến, sản xuất, thao tác, sử dụng hoặc tồn trữ, dù là thường xuyên hay tạm thời, một hoặc nhiều chất hoặc loại nguy hiểm với số lượng vượt quá lượng ngưỡng;

d) Cụm từ "Tai nạn nghiêm trọng" là để chỉ một sự cố bất ngờ và đột nhiên (như một vụ rò rỉ, một đám cháy hoặc một vụ nổ có nghiêm trọng) trong quá trình hoạt động của một cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng, có liên quan tới một hoặc nhiều chất nguy hiểm và dẫn tới một hiểm họa nghiêm trọng, ngay tức khắc hoặc lâu dài, cho người lao động, dân cư hoặc môi trường;

đ) Cụm từ "Báo cáo về an toàn" là để chỉ một văn bản có những thông tin kỹ thuật về quản lý hoặc điều hành có liên quan tới những mức độ nguy hại của một cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng, việc khắc phục những nguy hại đó và kiến nghị phải có những biện pháp an toàn cho cơ sở đó;

e) Cụm từ "Chuẩn tai nạn" là để chỉ mọi sự cố bất ngờ và đột nhiên có liên quan tới một hoặc nhiều chất nguy hiểm mà nếu không có tác động giảm nhẹ của các hệ thống hay các quy trình an toàn thì đã có thể gây ra thương tật nghiêm trọng cho người lao động, cho dân chúng; gây ra

những tổn thất nghiêm trọng cho trang thiết bị của cơ sở hoặc môi trường, hoặc có thể dẫn tới chỗ mất khả năng chế ngự và gây ra những tác hại nghiêm trọng.

## II. Những nguyên tắc chung

**Điều 4** - 1. Tuỳ theo pháp luật và pháp quy, điều kiện và thực tiễn quốc gia và sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện tiêu biểu nhất của người sử dụng lao động và của người lao động và các bên liên quan khác có khả năng bị tác hại, mỗi Nước thành viên phải xây dựng, thi hành và định kỳ xem xét lại một chính sách quốc gia chặt chẽ nhằm bảo vệ cho người lao động khỏi bị những nguy cơ tai nạn nghiêm trọng, lưu ý tới những tác hại của chúng đối với dân cư và môi trường.

2. Chính sách này phải được thực thi bằng những biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cho những cơ sở và nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng và ở chừng mực có thể, phải xúc tiến việc sử dụng những kỹ thuật an toàn tốt nhất hiện có.

**Điều 5** -1. Nhà chức trách có thẩm quyền hoặc một cơ quan được nhà chức trách có thẩm quyền chấp thuận hay công nhận, sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện tiêu biểu nhất của người sử dụng lao động, người lao động và các tổ chức khác quan tâm tới vấn đề này, phải thiết lập một hệ thống để xác định những cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng như đã quy định tại Điều 3(c), theo đúng pháp luật và pháp quy quốc gia hoặc các quy phạm quốc tế, và dựa trên một danh mục các chất nguy hiểm hay một danh mục các loại chất nguy hiểm, hoặc dựa trên cả hai danh mục đó, có nêu rõ lượng ngưỡng.

2. Hệ thống nêu ở Phần 1 trên đây phải được thường xuyên rà soát và cập nhật.

**Điều 6** - Sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện hữu quan của người sử dụng lao động và của người lao động, nhà chức trách có thẩm quyền phải có những quy định đặc biệt để bảo vệ những thông tin mật mà mình đã nhận được hoặc đã được cung cấp theo một trong những Điều 8, 12, 13, hoặc 14, nếu không thông tin mật đó lộ ra thì có thể có hại cho hoạt động kinh doanh của người sử dụng lao động, chừng nào mà quy định nói trên không dẫn tới những nguy cơ nghiêm trọng cho người lao động, cho công chúng hoặc cho môi trường.

## III. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

### Kiểm tra phát hiện

**Điều 7** - Người sử dụng lao động phải tìm cách phát hiện mọi nguy cơ tai nạn nghiêm trọng trong phạm vi kiểm soát của mình, trên cơ sở của hệ thống được quy định tại Điều 5.

Việc thông báo

### **Điều 8** -

1. Người sử dụng lao động phải thông báo cho nhà chức trách có thẩm quyền về những cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng mà mình đã phát hiện:

- a) Theo một lịch trình nhất định nếu đó là một cơ sở đang tồn tại;
- b) Trước khi đưa vào sử dụng, nếu đó là một cơ sở mới xây dựng.

2. Người sử dụng lao động cũng phải thông báo cho nhà chức trách có thẩm quyền trước khi đóng cửa vĩnh viễn một cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Những quy định sử dụng ở cấp cơ sở

**Điều 9.** Đối với mỗi cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng, người sử dụng lao động phải thiết lập và duy trì một hệ thống phòng ngừa và bảo vệ có kèm theo tài liệu về những nguy cơ đó, và gồm có:

- a) Việc phát hiện, phân tích các nguy cơ, và cả việc lượng định những rủi ro có thể xảy ra việc lưu ý tới những tác động hỗ tương có thể có của các chất;
- b) Các biện pháp kỹ thuật, chủ yếu là về khái niệm cấu trúc, việc chọn lựa các hoá chất, việc vận hành, bảo quản và kiểm tra có hệ thống đối với cơ sở đó;
- c) Các biện pháp tổ chức, chủ yếu là về việc huấn luyện, hướng dẫn cho nhân viên, việc cung cấp trang thiết bị để bảo đảm an toàn, mức biên chế, thời gian biểu làm việc, phân công chịu trách nhiệm, và cả việc kiểm tra các xí nghiệp bên ngoài cơ sở và những người lao động làm việc tạm thời tại địa điểm của cơ sở đó;
- d) Các kế hoạch và trình tự khẩn cấp, chủ yếu là:
  - i. Xây dựng những kế hoạch và trình tự khẩn cấp có hiệu quả để áp dụng tại chỗ khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng hoặc khi có đe dọa xảy ra tai nạn nghiêm trọng việc kiểm tra và đánh giá định kỳ về hiệu quả của những kế hoạch và trình tự khẩn cấp đó, và việc sửa đổi bổ sung khi cần thiết;
  - ii. Cung cấp thông tin về những tai nạn có thể xảy ra, các kế hoạch can thiệp tại chỗ cho các nhà chức trách và các cơ quan có trách nhiệm, quy định các kế hoạch và trình tự can thiệp, nhằm bảo vệ công chúng và môi trường bên ngoài địa điểm cơ sở;
  - iii. Tiến hành mọi cuộc trao đổi ý kiến cần thiết với các nhà chức trách và các cơ quan có trách nhiệm;
- e) Các biện pháp nhằm hạn chế hậu quả tai nạn nghiêm trọng;
- f) Việc tham khảo ý kiến người lao động và các đại diện người lao động;
- g) Việc cải tiến hệ thống, bao gồm cả các biện pháp thu thập thông tin và phân tích tai nạn và những thiếu sót, bài học rút ra phải được thảo luận với người lao động và đại diện người lao động và phải được ghi chép lại theo đúng pháp luật và thông lệ quốc gia.

Báo cáo về an toàn

**Điều 10.** 1- Người sử dụng lao động phải lập báo cáo về an toàn theo những quy định tại Điều 9.

2. Báo cáo này phải được lập:

a) Trong một thời hạn nhất định sau khi thông báo, do pháp luật hoặc pháp quy quốc gia quy định, đối với những cơ sở hiện hữu có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng;

b) Trước khi đưa vào hoạt động, đối với cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng mới được xây dựng.

**Điều 11.** Người sử dụng lao động phải bổ sung, cập nhật và sửa đổi bản báo cáo về an toàn:

a) Khi có những thay đổi ảnh hưởng đáng kể tới mức độ an toàn, tới các phương thức sản xuất trong cơ sở hoặc số lượng các chất nguy hiểm hiện có;

b) Khi có những tiến bộ mới về kỹ thuật hoặc trong các cách lượng định nguy cơ, biện minh được cho việc bổ sung, cập nhật, đổi mới đó;

c) Vào các thời điểm do pháp luật quốc gia hoặc pháp quy quy định;

d) Theo yêu cầu của nhà chức trách có thẩm quyền.

**Điều 12.** Người sử dụng lao động phải chuyển đến nhà chức trách có thẩm quyền hoặc để cho nhà chức trách đó sử dụng bản báo cáo về an toàn quy định tại Điều 10 và Điều 11.

Báo cáo về tai nạn

**Điều 13.** Ngay sau khi tai nạn nghiêm trọng xảy ra, người sử dụng lao động phải thông báo cho nhà chức trách có thẩm quyền và các cơ quan được chỉ định khác.

**Điều 14.** 1. Sau khi xảy ra một vụ tai nạn nghiêm trọng, trong một thời gian quy định, người sử dụng lao động phải trình cho nhà chức trách có thẩm quyền một bản báo cáo chi tiết, phân tích những nguyên nhân của tai nạn và nêu rõ các hậu quả trước mắt tại hiện trường và các biện pháp đã sử dụng để giảm nhẹ tác hại.

2. Báo cáo phải bao gồm những kiến nghị chi tiết về những biện pháp phải sử dụng để tránh tái diễn tai nạn.

IV. Trách nhiệm của nhà chức trách có thẩm quyền

Các kế hoạch khẩn cấp ngoài địa điểm

**Điều 15.** Lưu ý tới những thông tin do người sử dụng lao động cung cấp, nhà chức trách có thẩm quyền phải bảo đảm sao cho các kế hoạch và trình tự khẩn cấp kể cả những quy định bảo vệ cho dân chúng và môi trường bên ngoài cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng, được lập và

cập nhật vào những thời đoạn thích hợp và có sự phối hợp của những nhà chức trách và các cấp liên quan.

**Điều 16.** Nhà chức trách có thẩm quyền phải bảo đảm sao cho:

a) Những thông báo về những biện pháp phải sử dụng và cách ứng phó phải theo trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng được phổ biến cho dân cư có khả năng chịu tác hại bởi một tai nạn nghiêm trọng, không để họ phải đi hỏi; những thông báo đó phải được cập nhật và nhắc đến theo định kỳ thích hợp;

b) Lệnh báo động phải được ban bố ngay khi có khả năng trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng;

c) Cung cấp thông tin về các điểm a/ và b/ nói trên cho các quốc gia liên quan để có sự hợp tác và phối hợp giữa các quốc gia có liên quan, vì nếu xảy ra tình huống thì hậu quả tai nạn nghiêm trọng có thể vượt ra khỏi biên giới.

Việc bố trí các cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng

**Điều 17** - Nhà chức trách có thẩm quyền phải xây dựng một chính sách bao quát về việc bố trí các cơ sở, dự kiến trước một khoảng cách thích đáng giữa những cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng được dự định xây dựng với các khu nhà ở, các khu nhà làm việc và những nơi có trang thiết bị công cộng; đối với các cơ sở đang tồn tại thì phải có biện pháp thích đáng. Chính sách này phải xuất phát từ những nguyên tắc chung đã nêu trong Phần II của Công ước.

Thanh tra

**Điều 18.** 1. Nhà chức trách có thẩm quyền phải có những nhân viên đủ tư cách, được đào tạo có trình độ nghiệp vụ phù hợp và có sự trợ giúp kỹ thuật và nghiệp vụ đúng mức để thanh tra, điều tra, đánh giá và tư vấn về những vấn đề được đề cập trong Công ước và để bảo đảm sự tôn trọng pháp luật và pháp quy quốc gia.

2. Đại diện của người sử dụng lao động và của người lao động của cơ sở có nguy cơ tai nạn nghiêm trọng phải cùng với các thanh tra viên giám sát việc thực hiện các biện pháp nêu trong các phần tiếp theo của Công ước này, trừ phi các thanh tra viên cho rằng, xét theo quy định của nhà chức trách có thẩm quyền, điều này có thể làm ảnh hưởng tới việc thực thi chức trách của họ.

**Điều 19.** Nhà chức trách có thẩm quyền có quyền đình chỉ hoạt động của cơ sở có nguy cơ về tai nạn lao động nghiêm trọng.

**Điều 20.** Trong cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng, người lao động và đại diện của người lao động phải được hỏi ý kiến theo các trình tự hợp tác thích hợp, nhằm thiết lập được một chế độ làm việc ổn định. Người lao động và đại diện người lao động phải:

a) Được thông tin đủ và thoả đáng về những hiểm họa có liên quan tới cơ sở và những hậu quả có thể xảy ra;

b) Được thông tin về bất cứ lệnh, hướng dẫn, khuyến nghị nào của nhà chức trách có thẩm quyền;

c) Được hỏi ý kiến khi xây dựng những văn bản sau đây và được quyền tiếp xúc với những văn bản đó:

i. Báo cáo về an toàn;

ii. Các kế hoạch và trình tự khẩn cấp;

iii. Các báo cáo về các vụ tai nạn;

d) Thường xuyên được hướng dẫn, được huấn luyện về các phương pháp thực hành, các quy trình để phòng ngừa các tai nạn nghiêm trọng, chế ngự những sự cố có thể dẫn đến các tai nạn và cả về các quy trình khẩn cấp phải theo khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

e) Trong phạm vi quyền hạn của mình và không bị rơi vào tình trạng bất lợi cho mình, được sử dụng các biện pháp chấn chỉnh, và khi căn cứ vào trình độ huấn luyện và kinh nghiệm của mình mà có lý do xác đáng để tin rằng đang có nguy cơ hiệu hữu tai nạn nghiêm trọng, thì nếu cần thiết, có thể ngừng hoạt động và báo cho cấp trên biết, hoặc tùy theo trường hợp, có thể sớm nổi hiệu báo động trước khi hoặc sau khi đã sử dụng các biện pháp nói trên;

f) Thảo luận với người sử dụng lao động về mối nguy hiểm tiềm ẩn mà người lao động cho rằng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng và có quyền thông báo cho nhà chức trách có thẩm quyền về những mối nguy hiểm đó.

**Điều 21.** Người lao động làm việc trong địa điểm của một cơ sở có nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng phải:

a) Tuân thủ mọi phương pháp thực hành và mọi quy trình có liên quan đến việc phòng ngừa các tai nạn nghiêm trọng và chế ngự các sự cố có khả năng dẫn đến những tai nạn đó;

b) Tuân thủ mọi quy trình khẩn cấp khi tai nạn nghiêm trọng sắp xảy ra.

V. Trách nhiệm của các quốc gia xuất khẩu

**Điều 22.** Ở một quốc gia xuất khẩu, khi việc sử dụng các chất, các công nghệ hoặc các phương pháp sản xuất nguy hiểm bị cấm vì là nguồn tiềm ẩn gây ra tai nạn nghiêm trọng thì quốc gia đó phải thông báo việc cấm đó và các lý do có liên quan cho các nước nhập khẩu hàng của mình được biết.

VI. Những quy định cuối cùng

**Các Điều từ 23 đến 30** - Những quy định cuối cùng mẫu